

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 116/2017/HNGĐ-ST

Ngày 10-8-2017

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khương.

2. Bà Đỗ Thị Kim Dũng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột – tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột – tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 579/2017/TLST-HNGĐ ngày 14/6/2017 về việc *“Tranh chấp hôn nhân gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2017/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2017 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Trần Tấn T - Sinh năm: 1978

Trú tại: Thôn S, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

*** Bị đơn:** Bà Cao Thị Thúy H - Sinh năm: 1984.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn S, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Hiện đã có quyết định tuyên bố mất tích.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ông Trần Tấn T và bà Cao Thị Thúy H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với đăng vào năm 2005, ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H.

Sau khi chung sống với nhau được một thời gian thì đến tháng 07/2010 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2012 bà H đã đi khỏi địa phương đến nay vẫn

chưa có tung tích gì. Tháng 4/2017 ông T đã làm thủ tục đề nghị Tòa án tuyên bố bà H bị mất tích. Ngày 17/4/2017 Tòa án Tp. Buôn Ma Thuột đã có Bản án số 08/2017/QĐST-VDS tuyên bố bà Hằng mất tích. Nay ông T đề nghị Tòa giải quyết cho ông được ly hôn với bà Cao Thị Thúy H.

Về von chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Anh V - Sinh ngày: 23/7/2001 và Trần Vũ T - Sinh ngày 21/5/2004. Hiện các cháu đang ở cùng ông T nên ông đề nghị giao con cho ông tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của ông Trần Tấn T, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Tấn T và bà Cao Thị Thúy H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Việc kết hôn đảm bảo đúng các quy định về Luật hôn nhân và gia đình về điều kiện kết hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Tấn T, HĐXX xét thấy bà H đã bỏ đi khỏi địa phương hơn 05 năm. Kể từ đó đến nay bà H không về nhà và cũng không liên lạc gì với gia đình. Bản thân ông T đã cùng với gia đình đi tìm nhiều nơi nhưng vẫn không có tin tức gì về bà H. Ngày 17/4/2017 Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã mở phiên họp và ban hành Quyết định số 08/2017/QĐST-VDS tuyên bố bà Cao Thị Thúy H bị mất tích, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H. Xét yêu cầu xin ly hôn của ông T là có cơ sở và phù hợp với pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Tấn T.

[3] Về von chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Anh V - Sinh ngày: 23/7/2001 và Trần Vũ T - Sinh ngày 21/5/2004. Hiện các cháu đang ở cùng ông T nên cần giao các cháu cho ông T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc ông Trần Tấn T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

- Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36, Điều 147, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 8; 14; 51, khoản 2 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tấn T. Ông Trần Tấn T được ly hôn với bà Cao Thị Thúy H.

2. Về von chung: Giao 02 con chung là cháu Trần Anh V - Sinh ngày: 23/7/2001 và Trần Vũ T - Sinh ngày 21/5/2004 cho ông Trần Tấn T chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

3. Về án phí: Ông Trần Tấn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông T đã nộp theo biên lai 0000565 ngày 06/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.B;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Tú